

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Tăng Thị Thúy Nga
2/ Ông Nguyễn Văn Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 01-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn L; Sinh năm 1996; Nơi sinh: huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Nguyễn Thị T (s); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 3 năm 2019 (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Nguyễn Văn T (N); Người làm chứng: Ông NLC1, ông NLC2, NLC3, NLC4 (NLC4), NLC5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Nguyễn Văn T (N) là bạn bè, thường chơi chung với nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29-12-2018, T và L cùng với một số bạn bè nhậu chung với nhau tại quán của ông NLC1, ở ấp T1, xã L, huyện MT,

tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm tiếp tục dọn ra phía trước quán vừa nhậu vừa hát karaoke. Lúc này, có bị cáo L, bị hại T, Nguyễn Văn R, NLC1, NLC5, Nguyễn Thị Bích Tuyền, Nguyễn Văn Lắm và NLC4. Trong lúc nhậu, R phát sinh mâu thuẫn với NLC4 nên R dùng tay đánh NLC4 02 cái thì được mọi người can ngăn; trong lúc can thì T bênh vực NLC4 nên vật, đè R xuống nền xi măng, còn L thì bênh vực R; L dùng vỏ chai bia ném về phía của T và NLC4 nhưng không trúng, L tiếp tục cầm vỏ chai bia khác định đánh T thì T bước ra đứng đối diện với L, chỉ vào mặt L và nói: “tụi mày muốn đánh không?”, thì L đang cầm vỏ chai bia Sài Gòn đập bẻ phần đít chai vào cây ngang giăng võng, rồi dùng phần vỏ chai còn lại đánh T, T đưa tay lên đỡ trúng vào cổ tay, làm tay T bị thương ra nhiều máu; L định đánh tiếp cái thứ hai thì được mọi người can ra đưa T đi cấp cứu, băng bó vết thương, sau đó chuyển đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ từ ngày 29-12-2018 đến ngày 03-01-2019 thì xuất viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 35/TgT-PY ngày 20-02-2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Bị hại T dấu hiệu chính qua giám định đó là sẹo bị đâm ngang mặt long cổ tay phải, kích thước 08cm x 0,2cm; sẹo phẫu thuật xuôi mặt lòng cổ tay phải, kích thước 5,5cm x 0,3cm; bàn tay phải kiểu “Bồ cào” do tổn thương thần kinh giữa đoạn cổ tay và nối gân gấp các ngón II, III, IV, V. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 21% và kết luận khác đó là tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 01-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Phạt bị cáo Nguyễn Văn L **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Đến ngày 11-7-2019, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm án với lý do bị cáo thật thà khai báo, đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt không tiền án tiền sự, người bị hại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L lập ngày 11-7-2019 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện MT vào ngày 11-7-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm án đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L như sau: Bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Nguyễn Văn T (N) là bạn bè, thường chơi chung với nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 29-12-2018, T và L cùng với một số bạn bè nhậu chung với nhau tại quán của ông NLC1, ở ấp T1, xã L, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm tiếp tục dọn ra phía trước quán vừa nhậu vừa hát karaoke. Lúc này, có bị cáo L, bị hại T, Nguyễn Văn R, NLC1, NLC5, Nguyễn Thị Bích T, NLC2 và NLC4. Trong lúc nhậu, R phát sinh mâu thuẫn với NLC4 nên R dùng tay đánh NLC4 02 cái thì được mọi người can ngăn; trong lúc can thì T bênh vực NLC4 nên vật, đè R xuống nền xi măng, còn L thì bênh vực R; L dùng vỏ chai bia ném về phía của T và NLC4 nhưng không trúng, L tiếp tục cầm vỏ chai bia khác định đánh T thì T bước ra đứng đối diện với L, chỉ vào mặt L và nói: “tụi mày muốn đánh không?”, thì L đang cầm vỏ chai bia Sài Gòn đập bể phần đáy chai vào cây ngang giăng võng, rồi dùng phần vỏ chai còn lại đánh T, T đưa tay lên đỡ trúng vào cổ tay, làm tay T bị thương ra nhiều máu; L định đánh tiếp cái thứ hai thì được mọi người can ra đưa T đi cấp cứu, băng bó vết thương, sau đó chuyển đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ từ ngày 29-12-2018 đến ngày 03-01-2019 thì xuất viện. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 35/TgT-PY ngày 20-02-2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Bị hại T dấu hiệu chính qua giám định đó là sẹo bị đâm ngang mặt long cổ tay phải, kích thước 08cm x 0,2cm; sẹo phẫu thuật xuôi mặt lòng cổ tay phải, kích thước 5,5cm x 0,3cm; bàn tay phải kiểu “Bồ cào” do tổn thương thần kinh giữa đoạn cổ tay và nối gân gấp các ngón II, III, IV, V. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 21% và kết luận khác đó là tổn thương do vật sắc nhọn gây nên. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo giảm án của bị cáo bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L là bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do cho bị hại và được bị hại yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo có cung cấp giấy chứng tử của ông Nguyễn Văn Đ là cậu của bị cáo đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Văn L.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện MT (02);
- VKSND huyện MT (01);
- CQĐT - Công an huyện MT (01);
- CQTHAHS-Công an huyện MT (01);
- Chi cục THADS huyện MT (01);
- Bị cáo, bị hại (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu